

Họ và tên:..... Lớp 3A

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3

ĐỀ SỐ 2

Bài 1. Điền số hoặc từ thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1. Cha mẹ sinhtrời sinh tính

Câu 2. Cũ người mới

Câu 3. Mắt lòng trước, được lòng

Câu 4. Yêu nướcnòi

Câu 5. Thương người như thể thương

Câu 6. Tôntrật tự.

Câu 7. Mưa dầm thấm

Câu 8. Con sâu làm rầu nòi

Câu 9. Chungđầu cật

Câu 10. Chớ lấy sóng cả mà rãchèo.

Câu 11: Ác giả ác

Câu 12: Ăn đá bát.

Câu 13: Ăn trông, ngồi trông

Câu 14: Bán xa, muagần.

Câu 15: Bói tìm vết.

Bài 2. Nối ô bên trái với ô bên phải để được câu hoàn chỉnh

Con bướm trắng
Con cua
Chim vẹt
Những bông hoa sen
Ngôi sao khuya
Chú voi
Hạt sương long lanh
Mỗi quả hồng chín
Dòng sông uốn lượn
Chim bồ câu

là loài biết nói tiếng người.
đọng trên ngọn cỏ xanh.
là một chiếc đèn lồng tí hon.
là biểu tượng của hoà bình.
như một dải lụa.
đang hút mật hoa.
lấp lánh trên bầu trời đêm.
bò ngang trên luống cỏ.
thơm ngát trong đầm.
hươu vùi uống nước bên suối.

Bài 3. Trắc nghiệm:

Câu 1. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. cầu nguyện

B. nghiêm nghị

C. ngồn ngang

D. nhập ngừng

Câu 2. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Những cành phượng chi chít những bông hoa đỏ rực.
B. Em sắp xếp lại sách vở sau khi học bài xong.
C. Mọi người đang trang hoàng cho sân khấu biểu diễn.
D. Chú sẻ đậu xuống khiến cành bằng lăng chao nghiêng.

Câu 3. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Bác ngư dân trèo thuyền đi đánh cá.
B. Mẹ luôn mong bé hay ăn chóng lớn và mạnh khỏe.
C. Em bé đang chăm chú ghi chép bài.
D. Các bạn học sinh luôn trông chờ mùa hè đến.

Câu 4. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Bản nhạc du dương vang ra từ cửa sổ của một căn gác nhỏ.
B. Từng ngón tay thon dài của cô gái lướt nhanh trên những phím đàn.
C. Bé đàn một bản nhạc du dương dành tặng cho bố.
D. Con muốn tham gia lớp học vẽ hay lớp học đàn.

Câu 5. Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Trong gió chiều, lũy tre đu đưa, rì rào tạo nên một bản nhạc êm dịu.
- B. Búp măng non mập mạp, nhô thẳng lên trời tựa mũi kiếm nhọn hoắt.
- C. Lũy tre đã chứng kiến biết bao nhiêu đổi thay, thăng trầm của ngôi làng nhỏ.
- D. Vàng trắng lên sau lũy tre làng, trăng treo đầu ngọn tre.

Câu 6. Từ nào dưới đây chỉ tính cách trẻ em?

- A. sáng suốt B. hiếu động
C. ôn tồn D. sáng dạ

Câu 7. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Nói có đúng, mách có sách.
B. Nói có miệng, mách có sách.
C. Nói có sách, mách có chứng.
D. Nói có miệng, mách có tai.

Câu 8. Từ 3 tiếng "hoà, bình, chan" có thể ghép được tất cả bao nhiêu từ?

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 9. Từ nào dưới đây là từ dùng để miêu tả chiều cao?

A. chông chênh B. vun vút C. mênh mang D. chót vót

Câu 10. Từ ngữ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Cả mùa đông lạnh giá
Mặt trời trốn đi đâu
Cây khoác tấm áo nâu
Áo trời thì sám ngắt."

A. trốn B. sám ngắt C. lạnh giá D. khoác

Câu 11. Đoạn thơ sau viết về nghề nghiệp gì?

"Người trao khát vọng hôm nay
Chắp cho đôi cánh em bay vào đời
Bao chuyến dò lặn không lời
Ươm mầm xanh tốt rạng ngời tương lai
Bên trang giáo án miệt mài
Hao gầy tâm huyết năm dài tháng qua."

A. kĩ sư B. giáo viên C. hoạ sĩ D. bác sĩ

Câu 12. Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu văn sau?

Bạn Hoa chăm chú lắng nghe bản nhạc du dương.

A. lắng nghe B. chăm chú C. du dương D. bản nhạc

Câu 13. Từ nào dưới đây có nghĩa là "xem xét, tìm hiểu kĩ, giải quyết vấn đề hay để rút ra những điều mới"?

A. rèn luyện B. thông minh C. nghiên cứu D. bài tập

Câu 14. Tiếng "văn" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A. nghệ, chương, sáng B. thiên, hoá, hiển
C. học, bản, hoa D. hiển, minh, cầu

Câu 15. Câu tục ngữ nào dưới đây chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

A. Giấy rách phải giữ lấy lề. B. Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.
C. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn. D. Chim có tổ, người có tông.

Câu 16. Câu nào trong đoạn văn dưới đây là câu nêu đặc điểm?

(1) Khu vườn của ông em xanh tốt quanh năm. (2) Ông thường thức dậy từ rất sớm, bắt sâu, tưới nước cho cây. (3) Em cũng hay cùng ông ra nhổ cỏ, tỉa cành. (4) Ông còn bảo em hái hoa quả trong vườn chia cho các bạn trong xóm.

A. Câu số 4 B. Câu số 2
C. Câu số 3 D. Câu số 1

Câu 17. Câu "Trên thảo nguyên, một chú ngựa thung thăng gặm những đám cỏ xanh." có:

- A. 3 từ chỉ đặc điểm B. 5 từ chỉ sự vật
C. 3 từ chỉ hoạt động D. 2 từ chỉ đặc điểm

Câu 18. Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

"Trên trời mây trắng như bông
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây
Mây cô má đỏ hây hây
Đội bông như thể đội mây về làng."

(Ngô Văn Phú)

- A. cánh đồng – bông B. mây - làng
C. bông - cô gái D. mây - bông

Câu 19. Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Thắng không ... , bại không nản.

- A. thua B. kiêu C. cười D. vui

Câu 20. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tính trung thực?

- A. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn. B. Cây ngay không sợ chết đứng.
C. Cái nết đánh chết cái đẹp. D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Câu 21. Giải câu đố sau:

Giữ nguyên trái nghĩa với "mua"

Thay sắc bằng nặng nô đùa cùng em."

Từ thêm nặng là từ gì?

- A. mẹ B. chị C. bạn D. cậu

Câu 22. Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh mô tả thích hợp nhất bức tranh sau?



- A. Trong khung cảnh bình minh nên thơ, những đám mây cũng hồng rực theo vì thứ ánh sáng rực rỡ của mặt trời.
B. Bình minh, ông mặt trời đỏ rực như một hòn lửa dần dần nhô lên nơi đường chân trời.
C. Trên bầu trời xanh ngắt, những đám mây trắng xấp tựa những cục bông lơ lửng mà không rơi.
D. Cảnh bình minh trên biển vô cùng rực rỡ, lung linh và tráng lệ.

Câu 23. Chọn từ có chứa tiếng bắt đầu bằng "ch" hoặc "tr" là tên một loại nhạc khí rỗng, thường có hình trụ, thân bằng gỗ hoặc kim loại có một hoặc hai mặt thường bịt da căng, dùng dùi hay tay để gõ thành tiếng:

- A. chiêng B. đàn tranh C. sáo trúc D. trống

Câu 24. Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

xóm àng ngọn úi

Câu 25. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi .

Câu 26. Điền "d", "r" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

"Chăn trâu đốt lửa trên đồng

Rạ om thì ít, ó đông thì nhiều

Mải mê đuổi một con iều

Củ khoai nướng để cả chiều thành tro."

Câu 27. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Ý tưởng của các bạn học sinh rất sáng tạo.
2. Bạn Hoa chuẩn bị sách vở, bút thước cho buổi học ngày mai.
3. Lan ghé qua nhà rủ Hoa đến trường.

Câu ở vị trí số là câu nêu đặc điểm.

Câu 28. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành nhận xét sau:

Bố xoa nhẹ mái tóc đen nhánh, óng mượt của em.

Trong câu văn trên, từ chỉ hoạt động là từ .

Câu 29. Điền từ bắt đầu bằng "l" hoặc "n" là tên một loại quả hình cầu, vỏ có nhiều mắt, thịt trắng, mềm và ngọt, hạt màu đen.

Đáp án: quả

Câu hỏi 30. Giải câu đố sau:

Để nguyên thành lũy làng ta

Thêm hỏi trái nghĩa với già bạn ơi.

Từ để nguyên là từ .